

Số: 620/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 488/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 523/16K đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Dương Thanh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 92D4 khu dân cư S, tổ 27, khu phố 3, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 142/1999, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/1999).

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T xác định có hai con chung tên Nguyễn Giang Kiết T, sinh ngày 09/9/2003 và Nguyễn Giang Vĩ K, sinh ngày 24/11/2006. Hai bên thỏa thuận bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ T và K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do ông C và bà T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông C và bà T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 142/1999, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/1999).

- Về con chung: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T xác định có hai con chung tên Nguyễn Giang Kiệt T, sinh ngày 09/9/2003 và Nguyễn Giang Vĩ K, sinh ngày 24/11/2006. Hai bên thỏa thuận bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ T và K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do ông C và bà T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trí C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông C và bà T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trí C và bà Dương Thanh T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032908 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 142, quyển số 01 đăng ký ngày 22/12/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh